

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số:09/2022/HS-ST
Ngày 20-01-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quốc Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1995 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị H; có vợ là Kiều Bảo C, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 02/8/2021; có mặt.

2. Dương Thanh T, sinh năm 1997 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Dương Thanh B và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 02/8/2021; có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Phạm Quỳnh N, sinh ngày 22/11/2004; nơi cư trú; Thôn N, xã P, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải phòng; vắng mặt.

2. Chị Dương Quý V, sinh ngày 10/03/2004; nơi cư trú; Thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

3. Chị Đỗ Thị N, sinh ngày 17/10/2005; nơi cư trú; Thôn 1, xã K, huyện T, thành phố Hải phòng; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị L, sinh 02/03/2006; nơi cư trú; Thôn N, xã P, huyện T, thành phố Hải phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/7/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp với Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện T và Công an thị trấn N làm nhiệm vụ tại Tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng kiểm tra, phát hiện tại phòng 606 của nhà nghỉ Đ do anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1973 ở Tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng làm chủ các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Nguyễn Văn H; Dương Thanh T; Phạm Thị B, sinh ngày 22/11/2004 (16 tuổi 8 tháng 06 ngày) ở thôn Ngọc, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; Dương Quý M, sinh ngày 10/3/2004 (17 tuổi 4 tháng 18 ngày) ở thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Đỗ Thị H, sinh ngày 17/10/2005 (15 tuổi 9 tháng 11 ngày) ở thôn 1, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Thị L, sinh ngày 02/03/2006 (15 tuổi 4 tháng 26 ngày) ở thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Vật chứng thu giữ tại phòng 606 gồm: 01 túi nilon kích thước 2,5cm x 3cm chứa tinh thể màu trắng, 01 bật lửa gas màu đỏ, phần đáy bật lửa bám dính tinh thể màu trắng tại mặt bàn uống nước; 01 đầu tự cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá, bám dính tinh thể màu trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng chứa tinh thể màu trắng tại ngăn tủ chứa đồ thứ nhất; 01 túi nilon kích thước 2,5cm x 3cm bám dính tinh thể màu trắng tại mặt bàn trang điểm; 01 đèn laze tích hợp loa tại góc phòng; thu của Dương Thanh T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, 01 chiếc xe mô tô BKS 15G1-324.60 và số tiền 360.000 đồng; thu của Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; ngoài ra thu giữ 05 điện thoại di động đều nhãn hiệu Iphone của Dương Quý M, Phạm Thị B, Đỗ Thị H, Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn L.

Khám xét khẩn cấp phòng số 606 nhà nghỉ Đ, nơi ở và khu vực có liên quan của Nguyễn Văn H và Dương Thanh T không thu giữ gì.

Cơ quan điều tra cho các đối tượng test nhanh nước tiểu tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết quả: Dương Thanh T, Đỗ Thị M dương

tính với ma túy Ketamine; Nguyễn Văn H, Đỗ Thị H, Phạm Thị B dương tính với ma túy MDMA; Dương Quý M và Nguyễn Văn L âm tính với ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 465/KLGD-MT ngày 31/7/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon kích thước 2,5cm x 3cm là ma túy, có khối lượng 0,86 gam, là loại Ketamine; Tinh thể màu trắng bám dính tại phần đáy của 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng; Tinh thể màu trắng bám dính tại 01 đầu tự cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, cổ định hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá và tinh thể màu trắng chứa trong 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng là ma túy, có khối lượng 0,3 gam, loại Ketamine; Tinh thể màu trắng bám dính trong 01 túi nilon kích thước 2,5cm x 3cm là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 465A/KLGD ngày 04/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu nước tiểu của Phạm Thị B và Đỗ Thị H tìm thấy chất ma túy, loại MDMA; Mẫu nước tiểu của Phạm Thị B, Đỗ Thị H và Dương Quý M tìm thấy chất Dehydronorketamine (là sản phẩm chuyển hóa khi con người sử dụng chất ma túy Ketamine).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H, Dương Thanh T khai: Khoảng 02 giờ ngày 27/7/2021, Z nhắn tin rủ X cùng góp tiền mua ma túy rồi thuê phòng tại nhà nghỉ Đ để sử dụng, Z sẽ mang theo đèn laze tích hợp loa và rủ thêm bạn nữ cùng sử dụng. X đồng ý, bảo sẽ mang theo 01 viên thuốc lắc do X mua từ trước của người đàn ông không quen biết tại khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng. Sau khi thống nhất với X xong, Z nhắn tin rủ Dương Quý M và Phạm Thị B đến nhà nghỉ Đ để sử dụng ma túy, Vi và Nga đồng ý. Sau đó, Nga rủ thêm bạn là Đỗ Thị H cùng đến sử dụng ma túy với Z. Đỗ Thị M đang ở cùng nhà trọ thấy Vi bảo đi sang Thủy Nguyên chơi cũng đòi đi cùng, Vi đồng ý. Việc Nga rủ thêm Ngoan, Linh đi cùng Vi đến nhà nghỉ Đ được Nga, Vi thông báo lại cho Z biết và đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Z nhắn tin thống nhất với X cùng góp tiền mua 02 viên thuốc lắc và 02 gam Ketamine. Sau đó, Z đến nhà X lấy tiền, X góp 700.000 đồng, Z bỏ ra 1.600.000 đồng rồi một mình đi sang khu vực ngã tư Phúc Tăng, đường Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, Hải Phòng mua của một nam giới tên “Gà” 02 viên ma túy thuốc lắc, 02 túi ma túy Ketamine với giá 2.300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Z thông báo lại cho X biết.

Khoảng 08 giờ ngày 28/7/2021, X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15G1-324.60 chở Z mang theo ma túy, đèn laze tích hợp loa, bật lửa, thuốc lá đi đến nhà nghỉ Đ. Tại đây, X đến quầy lễ tân gặp anh Nguyễn Văn L thuê phòng số 606. Khi lên phòng X đưa cho Z 01 viên thuốc lắc. Vi gọi điện thoại cho Z báo ra ngoài đón, Z lấy xe mô tô của X đi ra đón Vi và Linh lên phòng 606 đồng thời nhắn tin số phòng cho Nga để Nga và Ngoan tự lên phòng. Lúc này, trong phòng 606 có Z, X, Nga, Ngoan, Vi và Linh. X đưa cho Z 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng để cuốn tẩu và 01 tờ tiền 2.000 đồng để đựng Ketamine rồi cắm loa bật nhạc. Z lấy 03 viên thuốc lắc ra, tự sử dụng 01 viên, đặt 02 viên và lon nước coca cola lên giường chỗ Nga, Ngoan đang ngồi và bảo “tí chơi nhé”. Nga và Ngoan mỗi người lấy một

viên tự sử dụng với nước cocacola. Z cuốn tờ tiền 10.000 đồng cố định 02 đầu bằng đầu lọc thuốc lá tạo thành tẩu, lấy 01 túi Ketamine đổ hết ra tờ tiền 2.000 đồng, dùng đáy bật lửa nghiền nhỏ Ketamine, túi ma túy còn lại Z để lên mặt bàn uống nước. Sau đó, Z cầm tờ tiền chứa ma túy, tẩu đưa cho Linh, X, Vi, Nga, Ngoan lần lượt sử dụng. X, Linh mỗi người sử dụng 02 đường; Vi, Nga, Ngoan mỗi người sử dụng 01 đường. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng như trên.

Các đối tượng Phạm Thị B, Dương Quý M, Đỗ Thị H, Đỗ Thị M đều khai phù hợp nội dung trên. Ngoài ra Nga và Ngoan đều khai việc Nga rủ Ngoan đến nhà nghỉ Đ để sử dụng ma túy là do trước đó, Ngoan dặn Nga khi nào đi chơi có sử dụng ma túy thì bảo Ngoan đi sử dụng cùng nên khi Z gọi đến để sử dụng ma túy, Nga đã bảo Ngoan cùng đi.

Vật chứng gồm: Chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy số 465MT/PC09; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, 02 vỏ đầu lọc thuốc lá và 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng được niêm phong trong bì giấy số 465MT-A/PC09; 01 bật lửa gas, 01 vỏ túi nilon được niêm phong trong bì giấy số 465MT-B/PC09; 01 đèn laze tích hợp loa; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung gắn sim số 0869.043851 của Nguyễn Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0984.900.053 của Dương Thanh T; Số tiền 360.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý.

Đối với 04 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ của Phạm Thị B, Dương Quý M, Đỗ Thị H, Nguyễn Văn L, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội của Z, X nên Cơ quan điều tra đã lại cho Nga, Vi, Ngoan, Tuấn. Riêng Đỗ Thị M vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã tách chiếc điện thoại thu của Linh để xử lý sau.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15G1-324.60 thu giữ của X, quá trình điều tra chưa xác định được chính xác chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSTN ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Dương Thanh T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/8/2021.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Thanh T từ 9 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/8/2021.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được, các kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Vì vậy có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 28/7/2021, tại phòng 606 nhà nghỉ Đ thuộc thị trấn N, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Nguyễn Văn H và Dương Thanh T cùng chung ý chí, thống nhất góp tiền mua ma túy, thuê địa điểm, cung cấp ma túy cho Phạm Thị B (16 tuổi 8 tháng 06 ngày), Dương Quý M (17 tuổi 4 tháng 18 ngày), Đỗ Thị H (15 tuổi 9 tháng 11 ngày), Đỗ Thị M (15 tuổi 4 tháng 26 ngày) sử dụng trái phép chất ma túy (MDMA và Ketamine) đã bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ. Lượng ma túy công an thu giữ là 1,16 gam Ketamine. Các bị cáo Nguyễn Văn H và Dương Thanh T là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng với mong muốn mục đích sử dụng ma

tuý cũng như đưa được chất ma tuý vào cơ thể người khác một cách trái phép nên bị cáo vẫn thực hiện.

Hành vi mà các bị cáo Nguyễn Văn H, Dương Thanh T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là phạm tội “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Mặt khác, tệ nạn ma tuý đang là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, hạ thấp phẩm giá con người. Ma tuý còn là tác nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ AIDS. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân từng bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Dương Thanh T có bố đẻ là sỹ quan Quân đội được tặng Huân, huy chương. Bị cáo Nguyễn Văn H có ông nội là bộ đội tham gia kháng chiến chống Pháp được tặng huy hiệu 45 năm tuổi Đảng nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng tuy nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự song tội phạm mà các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo từng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của các bị cáo làm cơ sở cho việc lượng hình. Trong đó, Z là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma tuý, trực tiếp mua ma tuý, thuê phòng và mang theo dụng cụ sử dụng ma tuý, để cho các đối tượng Nga, Vi, Ngoan và Linh sử dụng ma tuý. Do vậy, Z giữ vai trò chính trong vụ án. X là người góp 01 viên ma tuý và góp tiền cùng với Z để mua ma tuý cho các đối tượng nói trên sử dụng ma tuý nên X có vai trò thấp hơn so với Z. Do vậy hình phạt áp dụng đối với bị cáo Z phải cao hơn hình phạt áp dụng đối với bị cáo X.

Theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên tài liệu điều tra thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên đang quản lý gồm: Chât ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy số 465MT/PC09; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, 02 vỏ đầu lọc thuốc lá và 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng được niêm phong trong bì giấy số 465MT-A/PC09; 01 bật lửa gas, 01 vỏ túi nilon được niêm phong trong bì giấy số 465MT-B/PC09; 01 đèn laze tích hợp loa; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung gắn sim số 0869043851 của Nguyễn Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0984900053 của Dương Thanh T; Số tiền 360.000 đồng.

Xét chât ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy số 465MT/PC09 là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 bật lửa gas, 01 vỏ túi nilon được niêm phong trong bì giấy số 465MT-B/PC09; 01 đèn laze tích hợp loa là vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung gắn sim số 0869043851 của Nguyễn Văn H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0984900053 của Dương Thanh T là phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 2000 đồng là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt nam phát hành nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 360.000 đồng thu giữ của Dương Thanh T là tiền thuộc sở hữu của X và không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho X nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5]. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[6]. Trong vụ án này, Đỗ Thị H, Phạm Thị B, Đỗ Thị M và Dương Quý M có hành vi sử dụng trái phép chât ma túy, Công an huyện Thủy Nguyên đã xử phạt vi phạm hành chính. Phạm Thị B có hành vi rủ Đỗ Thị H đến nhà nghỉ Đ để sử dụng ma túy, tuy nhiên việc Nga rủ Ngoan là do trước đó Ngoan chủ động bảo Nga khi nào đi chơi có sử dụng ma túy thì rủ Ngoan đi sử dụng cùng, bản thân Nga cũng là đối tượng được thụ hưởng ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Nga. Nguyễn Văn H khai mua ma túy từ đối tượng tên “Gà”, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra, làm rõ xử lý sau. Anh Nguyễn Văn L có hành vi cho các bị can Z, X thuê phòng 606 nhà nghỉ Đ nhưng không biết việc các đối tượng thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chât ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý. Dương Thanh T khai mua ma túy (thuốc lác) của người đàn ông không quen biết ở khu vực đường tàu nội thành Hải

Phòng, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10 (mười) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2021.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Thanh T 9 (chín) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2021.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- Phong bì niêm phong số số 465MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 465/KLGD-MT ngày 31/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

- Phong bì niêm phong số số 465MT-A/PC09 (bên trong chứa 02 vỏ đầu lọc thuốc lá) theo kết luận giám định số 465/KLGD-MT ngày 31/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

- Phong bì niêm phong số số 465MT-B/PC09 (bên trong chứa 01 bật lửa ga, 01 vỏ túi nilon) theo kết luận giám định số 465/KLGD-MT ngày 31/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2000 đồng trong phong bì niêm phong số số 465MT-A/PC09 theo kết luận giám định số 465/KLGD-MT ngày 31/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung gắn sim số 0869043851 của Nguyễn Văn H. Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0984900053 của Dương Thanh T.

(Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Đèn laze tích hợp loa (Vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Trả lại Dương Thanh T số tiền 360.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Vật chứng thể hiện tại biên lai thu tiền số: 0004613 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Tuyên: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Dương Thanh T mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư Pháp thành phố Hải Phòng;
- PV27, CAHP;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Hạ

Doãn Văn Sáng

Lương Ngọc Anh

Căn cứ vào các tình tiết chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

- Nguyễn Văn H là chủ quán karaoke Hoàng Gia đã đồng ý cho Vũ Tiến Đạt và Lê Văn Thịnh sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine trong phòng hát Vip 4 thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình bị Công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng ngày 06/4/2020.

- Bùi Thị Nga, Lê Văn Hiệp, Nguyễn Văn L cùng chung ý chí tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 1 quán karaoke Hoàng Gia để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của nhiều người (Huy, Trang). Trong đó, Nga là chủ quán cho phép người khác sử dụng ma túy tại nơi thuộc quyền sở hữu, quản lý của

mình; cung cấp chất ma túy (cho Huy, Hiệp chất ma túy MDMA để sử dụng; mua ma túy Ketamine của Dũng cho cả nhóm sử dụng); bố trí nhân viên phục vụ, sử dụng ma túy cùng Hiệp, Huy. Hiệp là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy tại quán của Nga, cung cấp chất ma túy (Ketamine, phát MDMA của Nga đưa cho mọi người), rủ Huy sử dụng ma túy; trực tiếp đảo, xào, kê ma túy, mời mọi người trong phòng sử dụng ma túy. Tuấn là người bỏ tiền cho Nga mua ma túy (Ketamine) mời mọi người sử dụng. Huy và Trang là người được thụ hưởng, sử dụng ma túy không phải trả tiền.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định các bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

1. Họ và tên bị can: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1986;

Giới tính: Nữ; Nơi sinh: thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú: thôn 12, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 08/12;

Họ tên bố: Bùi Văn Biên, sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Trần Thị Thanh, sinh năm 1962; gia đình có 03 chị em, Nga là con lớn; Họ tên chồng là Bùi Quốc Việt, sinh năm 1984 (đã ly hôn), có 03 con (sinh năm 2004, 2007, 2012).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 10/4/2020.

2. Họ và tên bị can: Lê Văn Hiệp, sinh năm: 1994;

Giới tính: Nam; Nơi sinh: thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú: thôn 6, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Họ tên bố: Lê Văn Hòa, sinh năm 1955; Họ tên mẹ: Đỗ Thị Luyện, sinh năm 1966; gia đình có 02 anh em, Hiệp là con lớn; Họ tên vợ là Hoàng Thị Yên, sinh năm 1993, có 02 con (sinh năm 2016, 2018).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 10/4/2020.

3. Họ và tên bị can: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1982;

Giới tính: Nam; Nơi sinh: thành phố Hải Phòng;

Nơi đăng ký thường trú: thôn 1, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: thôn 6, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Họ tên bố: Nguyễn Tiến Lùng (sinh năm 1957); Họ tên mẹ: Bùi Thị Vẻ (sinh năm 1958); gia đình có 03 anh chị em, Tuấn là con lớn nhất; Họ tên vợ là Đỗ Thị Mai, sinh năm 1979, có 02 con (sinh năm 2006, 2008).

Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 142/2016/HSST ngày 05/09/2016, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong ngày 05/9/2018. Thi hành xong án phí dân sự 20/4/2017 (đã xóa án).

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 10/4/2020.

Hành vi nêu trên của bị can Nguyễn Văn H đã phạm các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị can Lê Văn Hiệp đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị can Nguyễn Văn L đã đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

Điều 256 Bộ luật quy định:

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

d) Đối với 02 người trở lên;”

Các bị can được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s (*Người phạm tội thành khẩn khai báo*) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Đối với Nguyễn Tự Huy có hành vi nhờ Nga mua ma túy (thuốc lắc) hộ để sử dụng cùng Hiệp tại quán của Nga, được Hiệp, Nga, Tuấn cho sử dụng ma túy (MDMA, Ketamine). Quá trình điều tra chứng minh, Huy và Hiệp chỉ bàn bạc, rủ nhau đi hát karaoke có nhân viên nữ phục vụ. Việc Huy nhận tiền Hiệp đưa (1.500.000 đồng) để chi trả hát và thuê nhân viên. Huy không được Hiệp, Nga, Tuấn bàn bạc việc tổ chức sử dụng ma túy. Huy được Nga cho MDMA, Hiệp và Tuấn cho Ketamine sử dụng không mất tiền. Hiện, Huy vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Triệu Thị Trang là nhân viên của quán karaoke, được Nga phân công vào phòng Vip 1 phục vụ Huy, Hiệp hát karaoke. Trang đi cùng Hiệp về nhà nhưng không biết Hiệp lấy ma túy để sử dụng tại quán. Trang lau khô đĩa và cuốn tẩu, soi đèn cho Hiệp đảo, xào ma túy và bê đĩa ma túy đi mời mọi người sử dụng theo yêu cầu của Hiệp. Quá trình điều tra chứng minh, Trang không được bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Việc Trang thực hiện các hành vi có dấu hiệu giúp sức cho Hiệp tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là theo yêu cầu của Hiệp để nhận tiền công. Tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi của Trang gây ra không đáng kể. Tài liệu điều tra chưa chứng minh được ý thức chủ quan của Trang đồng phạm với Hiệp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của Vũ Tiến Đạt và Lê Văn Thịnh cùng nhau góp tiền mua ma túy, thuê phòng hát để sử dụng ma túy. Kết quả điều tra chứng minh việc Đạt, Thịnh chỉ tổ chức cho nhau sử dụng ma túy, các nhân viên phục vụ (Linh, Phụng, Thu) không sử dụng ma túy cùng Đạt, Thịnh nên hành vi của Thịnh và Đạt không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Tự Huy, Triệu Thị Trang, Vũ Tiến Đạt và Lê Văn Thịnh có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Thủy Nguyên đã xử lý hành chính.

Đối với Sầm Thị Phụng và Đặng Thị Thu có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trước đó với bạn. Quá trình điều tra xác định, Thu và Phụng không nhớ địa điểm, thời gian sử dụng nên Công an đã tách ra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi để quán hát hoạt động quá giờ, kinh doanh dịch vụ giải trí không cần thiết trong giai đoạn dịch Covid đang bùng phát của Nguyễn Văn H đã bị UBND huyện Thủy Nguyên xử lý hành chính.

Đối với đối tượng Dũng là người đã bán ma túy cho Nga, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tách ra làm rõ, xử lý sau.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- CCTHADS H. Thủy Nguyên;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Công an H. Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp TP. Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân